

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B, ngày 05 tháng 12 năm 2022

Số: 316/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 259/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Trụ sở: 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết Thắng- Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Hải – Giấy ủy quyền số 04/2022/UQ-BVB ngày 04/01/2022.

Bị đơn:

Anh Nguyễn H Q, sinh năm 1980.

Chị Bùi Thúy H, sinh năm 1980.

Cùng HKTT: Số 106 C, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

Cùng nơi ở : Số 2 ngách 444/16 phố Đội Cấn, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1949.

Nơi ở: Số 2 ngách 444/16 phố Đội Cấn, phường C, quận B, thành phố H

Cháu Nguyễn Tuấn B, sinh năm 2007 (Do bố là anh Nguyễn H Q và mẹ là chị Bùi Thúy H đại diện hợp pháp).

Cháu Nguyễn Phương T, sinh năm 2012 (Do bố là anh Nguyễn H Q và mẹ là

chị Bùi Thúy H đại diện hợp pháp).

Cùng nơi ở: Số 2 ngách 444/16 phố Đội Cấn, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1, Xác nhận số dư nợ:

Ngân hàng TMCP B(BAOVIETBank) và anh Nguyễn H Q và chị Bùi Thúy H xác nhận tạm tính đến ngày 10/10/2022 dư nợ của anh Nguyễn H Q và chị Bùi Thúy H tại Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng số 52/2016/HDTD2/BVB017 ngày 01/02/2016 và Hợp đồng tín dụng số 0400-2020-HDTD2-BVB017 ngày 29/6/2020, tổng cộng là: 870.158.138 đồng. Cụ thể:

-Hợp đồng tín dụng số 52/2016/HDTD2/BVB017 ký ngày 01/02/2016:

Nợ gốc: 245.362.000 đồng (Gốc trong hạn: 166.360.000 đồng; Gốc quá hạn: 79.002.000 đồng).

Nợ lãi: 47.614.569 đồng (Lãi trong hạn: 34.568.321 đồng; Lãi quá hạn: 13.046.248 đồng).

Tổng: 292.976.569 đồng.

-Hợp đồng tín dụng số 0400-2020-HDTD2-BVB017 ký ngày 29/06/2020:

Nợ gốc : 477.776.000 đồng (Gốc trong hạn: 424.994.000 đồng; Gốc quá hạn: 52.782.000 đồng).

Nợ lãi: 99.405.569 đồng (Lãi trong hạn: 74.504.792 đồng; Lãi quá hạn: 24.900.777 đồng).

Tổng: 577.181.569 đồng.

2, Hai bên thống nhất phương án trả số nợ số tiền nêu trên như sau:

Lần 1: Ngày 28/12/2022: Anh Nguyễn H Q và chị Bùi Thúy H trả Ngân hàng TMCP B số tiền: 20.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc).

Lần 2: Ngày 28/01/2023: Anh Nguyễn H Q và chị Bùi Thúy H trả Ngân hàng TMCP B số tiền: 20.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc).

Lần 3: Ngày 28/02/2023: Anh Nguyễn H Q và chị Bùi Thúy H trả Ngân hàng TMCP B số tiền: 20.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc).

Lần 4: Ngày 28/03/2023: Anh Nguyễn H Q và chị Bùi Thúy H trả Ngân hàng TMCP B số tiền: 20.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc).

Lần 5: Ngày 28/04/2023: Anh Nguyễn H Q và chị Bùi Thúy H sẽ tắt toán toàn bộ nợ gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

Kể từ ngày 11/10/2022 cho đến khi thi hành án xong, anh Q và chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, nếu anh Q và chị H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào nêu trên (về thời gian hoặc số tiền) thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại thửa đất số 19+ (20-1), tờ bản đồ số: 7E-II-17 địa chỉ: Số 2 ngách 444/16 phố Đội Cấn, phường C, quận B, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AE 768387, MS: 10101155108, sổ vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H.1768/2009/QĐUB/523.2009 do Ủy ban nhân dân quận B, thành phố H cấp ngày 23/07/2009 cho anh Nguyễn H Q và chị Bùi Thúy H. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở

số công chứng 0398.2016/HĐTC; Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 29/01/2016 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 02 số công chứng: 00349.2019/PLHĐ; Quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 22/01/2019 giữa anh Nguyễn H Q và chị Bùi Thúy H với Ngân hàng TMCP Bảo Việt- Chi nhánh Sở giao dịch lập tại Văn phòng công chứng An Nhất Nam và đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế của tài sản tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm.

Khi xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ thì những người đang cư trú, chiếm giữ, sử dụng tài sản thế chấp trên phải có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp theo yêu cầu của cơ quan thi hành án có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Q, chị H đối với Ngân hàng TMCP Bảo Việt. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Q và chị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trong hợp đồng tín dụng nêu trên, nếu dư Ngân hàng sẽ trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiền tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền thiếu.

Về án phí: Anh Nguyễn H Q và chị Bùi Thúy H phải liên đới chịu 19.052.372 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí, được nhận lại 18.600.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0002588 ngày 28 /10/ 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận B;
- Chi cục THA quận B ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

(Đã ký)

